

CMT

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 122/STNMT-VP

Nam Định, ngày 16 tháng 01 năm 2017

V/v thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ngành
Tài nguyên và Môi trường trong năm 2017

Kính gửi:

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
C.V.ĐẾN	Ngày: 16/01/2017
Số: 122/17	Chuyên: Đ/c. t. t. t.

- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng TN&MT các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2017 của tỉnh; căn cứ chương trình kế hoạch công tác năm 2017 của Bộ TN&MT; sau khi xin ý kiến của UBND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tài nguyên và Môi trường trong năm 2017 như sau:

A- Nhiệm vụ trọng tâm:

Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; năm 2017 toàn Ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. Những nhiệm vụ chung:

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Tài nguyên và Môi trường:

Tập trung tuyên truyền , phổ biến: Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật khoáng sản năm 2010, Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Tài nguyên và Môi trường biển và hải đảo năm 2015, Luật Khí tượng thủy văn năm 2015...;

- Phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể quần chúng tổ chức truyền thông về tài nguyên và môi trường, biến đổi khí hậu: chọn lọc nội dung truyền thông; tổng kết, nhân rộng các mô hình tự quản, nâng cao ý thức và vai trò của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường;

2. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các đề án trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục tham mưu hoàn chỉnh việc ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, cụ thể hóa các văn bản, quy định của Trung ương tổ chức thực hiện tốt và vận hành một cách thông suốt, hiệu quả các cơ chế chính sách về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, biến đổi khí hậu và quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển; thực hiện chất lượng, đúng thời gian các danh mục, đề án, báo cáo đã đăng ký trong chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường. Trong đó:

3.1 Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Về đất đai: Tổ chức thanh tra việc thực hiện quản lý Nhà nước về đất đai từ 2-3 huyện; Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát, kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng quỹ đất công ích của cấp xã; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, tham mưu xử lý một số dự án đã

được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm. Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện đề án “ Tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định”; chuẩn bị tốt cho công tác giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh “ Tiến độ thực hiện và việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và quy hoạch đối với các dự án xây dựng đô thị, khu tái định cư và các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất để đầu tư sản xuất, kinh doanh dịch vụ thương mại trên địa bàn tỉnh từ 01/7/2004 đến 31/12/2016” và “ Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn tỉnh”.

- Về Môi trường: Tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, các làng nghề. Nâng cao công tác thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường của các dự án; xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Về Tài nguyên, khoáng sản: Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có nước thải gây ô nhiễm môi trường; đặc biệt chú trọng đến các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và cơ sở phát sinh nhiều nước; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản.

- Lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường biển: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Tập trung vào việc khai thác tài nguyên biển, xử lý, ngăn chặn ô nhiễm môi trường biển.

3.2 Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố: Tham mưu UBND các huyện, thành phố:

- Về đất đai: Xử lý kịp thời, kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm phát sinh sau Nghị quyết số 17-NQ/TU, nhất là các trường hợp tự ý xây dựng các công trình trái phép; giao đất trái thẩm quyền, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Kiểm tra, xử lý và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đất sai mục đích và không đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Hoàn thành chỉ tiêu cấp GCNQSDĐ sau dồn điền đổi thửa; đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính.

- Về Môi trường: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các cụm Công nghiệp, làng nghề thuộc thẩm quyền phê duyệt cam kết, kế hoạch BVMT của UBND cấp huyện; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc vận hành các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt tập trung, vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt đảm bảo thực hiện theo đúng quy định. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định Kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Về Tài nguyên nước, Khoáng sản: Kiểm tra, xử lý, bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản theo quy định Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật Khoáng sản năm 2010 thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện; tổ chức tốt việc đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền; tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các xã xử lý vi phạm khai thác cát trên sông.

4. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết các vụ việc tồn đọng kéo dài.

II. Nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:

1. Lĩnh vực đất đai:

1.1. Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu UBND tỉnh giao chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp đổi GCN QSDĐ nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa cho 129.500 GCN

(có biểu thống kê chi tiêu cụ thể của từng huyện kèm theo).

1.2. Tiếp tục tập trung hoàn thành cơ bản việc lập phương án xử lý đối với hộ sử dụng đất không hợp pháp (nhất là các hộ giao đất trái thẩm quyền) trước khi có Nghị Quyết 17/NQ-TU của Ban Chấp hành Tỉnh đảng bộ;

1.3. Công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ: Tập trung đẩy nhanh việc cấp GCNQSDĐ cho cơ quan, tổ chức, cơ sở tôn giáo; tăng cường công tác quản lý việc sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo chưa được cấp GCNQSDĐ.

1.3. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thiện, trình phê duyệt và công bố công khai Đề án “Điều chỉnh, bổ sung QHSDD (2011-2020), lập KHSDD kỳ cuối (2016-2020)” của cấp tỉnh, cấp huyện; quản lý, thực hiện tốt quy hoạch được phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ thực hiện KHSDD năm 2017 ngay từ đầu năm, đảm bảo sớm hoàn thành kế hoạch; Tổ chức đấu giá đất ở, thu tiền SDD; phần đấu năm 2017 đạt kế hoạch thu 1.000 tỷ đồng.

1.4. Giải quyết kịp thời các thủ tục giao đất, cho thuê đất góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác GPMB các công trình giao thông trọng điểm: Tuyến đường trục phát triển kết nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ- Ninh Bình, cầu Thịnh Long, đường 489C và các tuyến đường trục của các huyện; các công trình phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh: Dự án Khu đô thị trung tâm huyện, dự án hai bên tuyến đường bộ Nam Định, Phủ Lý....

2. Lĩnh vực môi trường:

2.1. Hướng dẫn, đôn đốc, thẩm tra UBND các xã, thị trấn, các tổ chức đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường năm 2017 *(có biểu chỉ tiêu môi trường kèm theo)*. Phần đấu thực hiện tốt Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh về việc xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020, theo đó, năm 2017 có trên 30 xã và trên 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; giám sát, đôn đốc việc duy trì thực hiện tiêu chí 17 ở các xã, thị trấn đã đạt chuẩn NTM. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 31/11/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung Kế hoạch đề án năm 2017 và giai đoạn 2017-2018 của Đề án tổng thể Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy giai đoạn 2015-2020.

- Xây dựng đề án thành lập Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh; Xây dựng quy hoạch đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2.2. Tham mưu cho UBND tỉnh, UBND các huyện đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường nhằm huy động nguồn lực tham gia bảo vệ môi trường về xử lý rác thải, nước thải. Trọng tâm là xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp; kiểm tra, giám sát việc xây dựng, lắp đặt, vận hành lò đốt rác đảm bảo quy định; chỉ đạo các xã có làng nghề lập đề án bảo vệ môi trường làng nghề, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

2.3. Hoàn thành đề án “ Quy hoạch mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh Nam Định”; triển khai “điều tra ô nhiễm đất trên địa bàn tỉnh” khi được UBND tỉnh đồng ý chủ trương; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đề án đang triển

khai; tranh thủ các nguồn lực trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ về triển khai khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên môi trường biển:

- Cập nhật “Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Nam Định”. Hoàn thành và triển khai các nội dung của đề án lập bản đồ nguy cơ ngập lụt do bão và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển để phục vụ việc quản lý vùng bờ biển tỉnh Nam Định. Theo quy định của Luật TN&MT Biển, Hải đảo.

4. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:

4.1. Đôn đốc các cơ sở khai thác khoáng sản hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tiếp tục tham mưu công tác đấu giá quyền thăm dò khai thác khoáng sản; tổ chức cắm mốc theo Quy hoạch được duyệt; đẩy mạnh công tác cấp giấy phép và giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

4.2. Tập trung điều tra và đánh giá khả năng khai thác và tiếp nhận của nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách hành chính- Bộ máy tổ chức:

5.1. Hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND, ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; tập trung kiện toàn Chi cục Quản lý đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất một cấp. Thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và công chức theo quy định.

5.2. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường để tham mưu rút ngắn thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ, thủ tục: Giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSDĐ, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép lĩnh vực, khoáng sản, tài nguyên nước tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận lĩnh vực tài nguyên, môi trường; áp dụng hệ thống QLCL TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động quản lý và điều hành của Sở.

5.3. Thực hiện nghiêm Chi thị số 11/CT-UBND, ngày 9/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh để tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính chấn chỉnh lề lối làm việc; Tăng cường giám sát kiểm tra xử lý công chức, viên chức có vi phạm và không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục thủ tục hành chính tại các Chi nhánh VPĐKĐĐ.

5.4. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác hiệu quả phần mềm về hệ thống quản lý văn bản và điều hành tới các đơn vị thuộc Sở, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, liên thông với UBND tỉnh, các Sở, ngành; thiết lập dịch vụ công trực tuyến đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ trực tuyến mức độ 2, mức độ 3 đối với cấp giấy phép lĩnh vực tài nguyên nước, cấp giấy phép lĩnh vực khoáng sản và một số nhóm thủ tục về đất đai.

B. Một số giải pháp chủ yếu:

Để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đề ra trong năm 2017, ngành tài nguyên và môi trường tập trung một số giải pháp sau đây:

1. Triển khai nghiêm túc, kịp thời các nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

2. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành, đoàn thể, UBND các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên môi trường.

3. Tiếp tục rà soát cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Tăng cường tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tài nguyên môi trường cấp huyện, cấp xã về các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Tăng cường giám sát kiểm tra công chức thực thi công vụ. Kiên quyết xử lý kỷ luật và điều chuyển đối với cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức có hành vi, vi phạm quy trình, quy phạm nghiệp vụ, vi phạm chính sách pháp luật hoặc có hành vi nhũng nhiễu với tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính và không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trên đây là nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tài nguyên và Môi trường trong năm 2017; yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể; quán triệt sâu rộng đến từng công chức, viên chức, lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả; định kỳ, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện với Sở TN&MT.

Đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để b/c);
- Cụm thi đua số 1 Ngành TN&MT;
- T.Trực TU (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (chỉ đạo);
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- UBND huyện, T./phố (phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng TN&MT các huyện, th/phố; | (thực hiện)
- Lưu: VT, VP. *th*

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hưng

**BIỂU 1: CHỈ TIÊU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT NÔNG NGHIỆP SAU DÒN ĐIỂN ĐỔI THỬA**
của các huyện trên địa bàn tỉnh Nam Định trong năm 2017
(Kèm theo Công văn số 122/STNMT-VP, ngày 16 tháng 01 năm 2017)

Đơn vị tính: GCN

STT	Các huyện, thành phố	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Mỹ Lộc	7.000	
2	Vụ Bản	20.000	
3	Ý Yên	30.000	
4	Nghĩa Hưng	4.000	
5	Nam Trực	16.000	
6	Trực Ninh	13.000	
7	Xuân Trường	7.000	
8	Giao Thủy	2.500	
9	Hải Hậu	30.000	
	Tổng cộng:	129.500	

**BIỂU 2: CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 122/STNMT-VP, ngày 16 tháng 01 năm 2017)

STT	Chi tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt.	Trên 94,5%	<i>Trong đó sử dụng nước sạch đạt 56%</i>
2	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch.	100%	
3	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý theo Quyết định 1788/2013/QĐ-TTg, ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	16/16 cơ sở	
4	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý.	Trên 92%	
5	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom.	Trên 93%	
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom.	Trên 85,5%	
7	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.	100%	